TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2018/HS-ST
Ngày 26/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Lợi và bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ NGUYỄN VĂN NGỌC L, sinh năm 1988 tại Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố AH, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Quảng Trị và chổ ở trước khi bị bắt: Tổ 06, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch:Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 17/8/2016 Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, ngày 11/12/2017 chấp hành xong quyết định; nhân thân xấu; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 10/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Hẻm 63 TT, tổ 6, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người chứng kiến: Ông Lê H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ 06, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyễn Văn Ngọc L là người có sử dụng ma túy. Ngày 10/7/2018, khi đang chơi ở Thành phố Hồ Chí Minh, L tìm hiểu và biết ở khu vực đường VL, thuộc quận TP, có đối tượng nam thanh niên tên B (Chưa xác định được họ tên, địa chỉ), là người có bán ma túy. Do cần ma túy để sử dụng, nên L đến khu vực trên tìm gặp và mua của đối tượng tên B 04 (Bốn) gói ma túy, với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, L quay về nhà trọ do bà Nguyễn Thị Thanh T (là mẹ của L) thuê ở hẻm 63 TT, tổ 6, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây L đã sử dụng một ít trong số ma túy mua được ở Thành phố Hồ Chí Minh; số còn lại, L chia thành 03 (ba) phần, được gói bằng nilon, để trong hộp điện thoại di động và cất giấu trong phòng, mục đích để sử dụng dần. Đến 11 giờ 30 phút ngày 10/8/2018, khi L đang ở tại nhà bà T, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong hộp điện thoại, trong phòng của L 03 (ba) gói nilon, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 03 gói nilon trên được niêm phong theo quy định.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 484/KLGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,7662 gam*".

Tại Bản cáo trạng số 184/CT – VKS ngày 14 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo L cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Lê Nguyễn Văn Ngọc L có sử dụng ma túy. Ngày 10/7/2018 bị cáo đã mua ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh sau đó quay về Gia Lai để sử dụng. Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại nhà trọ hẻm số 63 đường TT, tổ 6, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ 0,7662 gam ma túy loại Methamphetamine. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định " *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây……..: ….. c) Heroin, Cocain, Me thamphetamine….có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;"*. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, góp phần gieo rắc đại dịch HIV – AIDS và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Ngày 11/12/2017, bị cáo chấp hành xong 18 tháng cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 17/8/2016 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng lại không ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy cần áp dụng cho bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với đối tượng nam thanh niên tên B, là người bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho L vào ngày 10/7/2018 ở khu vực đường VL,

quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình điều tra do bị cáo L không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên B nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh T, qua điều tra xác định bà T không biết việc bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L cất giấu chất ma túy loại Methamphetamine trong nhà do bà T thuê ở hẻm số 63 đường TT, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự của bà T trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong cùng số 484/PC54 ngày 17/8/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L phạm tội " ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 10/8/2018.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong cùng số 484/PC54 ngày 17/8/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và các chữ ký ghi họ tên Bùi Sĩ T, Hoàng V

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Văn Ngọc L phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy